

Nâng cao kỹ năng tự học tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Điện lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4

Bùi Thị Minh*

*ThS. Khoa Ngoại ngữ - Trường ĐH Điện Lực

Received: 8/3/2024; Accepted: 18/3/2024; Published: 25/3/2024

Abstract: Self-study is the inner path of intellectual and personality development, the decisive factor in each individual's success, and the ability to adapt to the increasing demands of society. Self-learning plays an even more important role in the era of the fourth industrial revolution - the era of rapidly developing artificial intelligence and automation. Without good self-study skills, each individual will fall behind. But the development of science and technology also creates opportunities and conditions for each of us to have better methods and means of self-study. This article presents the concept and role of self-studying English for students and proposes some measures to help students have better self-study skills to meet the demands of human resources in the new era.

Keywords: Self-study, English, Electricity University.

1. Đặt vấn đề

Bồi dưỡng kỹ năng tự học (KNTH) tiếng Anh cho SV là một công việc cực kì quan trọng trong các trường đại học (ĐH) nói chung, trường ĐH Điện Lực nói riêng. Chỉ có tự học bằng nhiều con đường, nhiều cách thức khác nhau, mỗi SV mới có thể bù đắp được những thiếu hụt về tri thức khoa học, về đời sống xã hội và về lĩnh vực chuyên môn mà mình theo học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng tự học

Trên cơ sở khái niệm tự học và kỹ năng tác giả đã xây dựng khái niệm KNTH như sau: KNTH là khả năng thực hiện công việc học tập của chủ thể một cách chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo, độc lập chiếm lĩnh tri thức thông qua rèn luyện một cách kiên định với ý chí và quyết tâm cao.

KNTH bao gồm: Kỹ năng tiếp nhận thông tin; kỹ năng xử lý thông tin; kỹ năng vận dụng tri thức, thông tin; kỹ năng trao đổi, phổ biến thông tin.

2.2. Đặc điểm của TTLĐ trong kỷ nguyên của CMCN 4.0

Cuộc CMCN 4.0 cũng đặt ra cho giáo dục ĐH trước nhiều thách thức rất lớn. Đặc biệt, tiến bộ công nghệ thông tin (CNTT) cũng làm xuất hiện những loại hình đào tạo mới. Hệ thống đào tạo trực tuyến đại chúng, đào tạo "online"... là những loại hình đào tạo mới thách thức các phương thức đào tạo truyền thống. Những thách thức này đặt ra yêu cầu cho các trường ĐH phải đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các công

nghệ mới, phải tự thay đổi để phù hợp với nền công nghiệp mới.

Với mỗi SV phải tự học không ngừng, bên cạnh việc làm chủ tri thức chuyên ngành mà mình đang theo học các em còn cần phải tiếp cận với khoa học, công nghệ giáo dục mới, các hình thức đào tạo mới, tự học thêm tiến tới sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học để phục vụ tốt hơn cho chuyên môn và nghiệp vụ của bản thân và tránh được nguy cơ bị thất nghiệp trong tương lai.

2.3. Vai trò của tự học đối với người học

Một là, tự học là chìa khóa mở ra thành công trong cuộc đời mỗi người: Để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức của nhân loại và đạt tới sự hoàn thiện thì mỗi SV phải tự thân tiếp nhận tri thức từ nhiều nguồn; tự thân rèn luyện các kỹ năng; tự thân bồi dưỡng tâm hồn của mình ở mọi nơi, mọi lúc. Do đó, trong quá trình dạy học, giảng viên không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ những tri thức có sẵn, chỉ yêu cầu SV ghi nhớ mà quan trọng hơn là phải định hướng, tổ chức cho SV tự mình khám phá ra những quy luật, thuộc tính của các vấn đề khoa học; giúp người học không chỉ nắm bắt được tri thức mà còn biết cách tìm đến những tri thức ấy. Thực tiễn dạy học cho thấy càng học lên cao thì vấn đề tự học càng cần được coi trọng, nói tới PPDH thì cốt lõi chính là dạy tự học.

Hai là, tự học là một phẩm chất quan trọng của con người trong xã hội mới: Một trong những phẩm chất quan trọng của mỗi cá nhân là tính tích cực, chủ

động, sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Nhiệm vụ quan trọng của giáo dục là hình thành phẩm chất đó cho người học. Bởi từ đó nền giáo dục mới mong đào tạo ra những lớp người năng động, sáng tạo, thích ứng với đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động (TTLĐ) mở cửa và hội nhập sâu rộng như hiện nay. Có thể xem tính tích cực, năng lực tự học là điều kiện, kết quả của sự phát triển nhân cách của thế hệ trẻ trong xã hội hiện đại.

Ba là, tự học giúp con người thích ứng tốt với mọi biến cố của phát triển kinh tế - xã hội: Bằng con đường tự học mỗi người sẽ không cảm thấy bị lạc hậu so với thời cuộc, thích ứng và bắt nhịp nhanh với những tình huống mới lạ mà cuộc sống hiện đại mang đến, kể cả những thách thức to lớn từ môi trường nghề nghiệp. Nếu rèn luyện cho người học có được KNTH, biết vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học vào thực tiễn thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, kết quả học tập sẽ ngày càng nâng cao, sẽ tiến bộ và không bị xã hội bỏ lại phía sau, sẽ thích ứng tốt với mọi môi trường và hoàn cảnh ngày càng khắc nghiệt do cuộc sống hiện đại đặt ra. Tuy nhiên, hoạt động tự học và phương pháp tổ chức cho SV tự học như thế nào để đạt hiệu quả thiết thực là một vấn đề hoàn toàn không đơn giản. Điều đó còn phụ thuộc và thói quen, động cơ, hứng thú học tập, trách nhiệm với tương lai của bản thân mỗi SV.

2.4. Nâng cao KNTH tiếng Anh cho SV trường ĐH Điện lực đáp ứng yêu cầu của TTLĐ trong kỷ nguyên CMCN 4.0

Với tất cả các lĩnh vực khoa học, việc dạy tự học có những điểm chung, thống nhất về cách thức và phương pháp đó là:

2.4.1. Xây dựng động cơ học tập cho SV: khơi gợi hứng thú học tập tốt, sẽ tạo ra cho SV ý thức về nhu cầu học tập, hình thành động cơ học tập giúp SV say mê, tự giác học tập. Trong rất nhiều động cơ học tập của SV, có thể chia thành hai nhóm cơ bản:

Một là, động cơ hứng thú nhận thức: Thông thường các động cơ hứng thú nhận thức hình thành và đến được với người học một cách tự nhiên khi bài học có nội dung mới lạ, thú vị, bất ngờ, động và chứa nhiều những yếu tố nghịch lý, gợi sự tò mò. Động cơ này sẽ xuất hiện thường xuyên khi giảng viên (GV) biết tổ chức các trò chơi nhận thức, các cuộc thảo luận hay các biện pháp kích thích tính tự giác, tích cực từ SV.

Hai là, động cơ học tập vì tương lai và trách nhiệm của bản thân: Với những SV có hoài bão, ước mơ, lý tưởng và trách nhiệm với tương lai, tiền đồ của bản thân, gia đình và xã hội thì sẽ có ý chí và nghị lực tốt vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập và tự học

không ngừng. Ngược lại, những SV không có lý tưởng sống tốt, không xác định được trách nhiệm với bản thân,... sẽ học đối phó, thụ động và kết quả học tập thường không tốt.

Vì vậy, GV cần chỉ ra cho SV thấy được vai trò làm chủ tương lai, cuộc sống của bản thân, gia đình và xã hội cùng những đòi hỏi và thách thức của nghề nghiệp trong tương lai để SV nỗ lực học tập và tự học tập nhằm đáp ứng và bắt nhịp tốt hơn với TTLĐ mà SV sẽ tham gia.

Cần trang bị cho SV thế giới quan rộng mở: Nhiệm vụ trang bị thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn, nói thế giới quan thì thật trừu tượng và khoa học. Nhưng điều đó thật dễ hiểu khi chúng ta nói mở ra tầm nhìn cho SV, thế giới quan chính là tầm nhìn. GV nên chỉ ra cho SV thấy được những thách thức, những cơ hội liên quan đến những vấn đề cơ bản như: WTO, đến cộng đồng kinh tế ASEAN, Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP, đến Cuộc CMCN 4.0,... trong môi trường đó chúng ta phải làm gì, hành động như thế nào để tồn tại và phát triển.

2.4.2. Rèn KNTH tiếng Anh cho SV: GV sử dụng phương pháp nêu gương, kể cho SV nghe về tầm gương tự học ngoại ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh để SV học tập và noi theo, bởi “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Về học ngoại ngữ, cho đến nay chưa có ai khẳng định được chính xác Người biết bao nhiêu thứ tiếng. Trong bản lý lịch đại biểu dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII, Bác đã ghi: “Biết các thứ tiếng: Pháp, Anh, Trung Quốc, Ý, Đức, Nga”. Trên thực tế, dựa vào những lần Bác đi thăm nước ngoài, cũng như những lần đón tiếp các phái đoàn ngoại giao tới thăm Việt Nam, chúng ta còn được biết vốn ngoại ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh không dừng lại ở đó, Người còn có thể sử dụng thông thạo khá nhiều ngoại ngữ khác nữa như: Tiếng Xiêm (Thái Lan bây giờ), tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ả Rập, tiếng của rất nhiều dân tộc thiểu số Việt Nam... vốn ngoại ngữ đó của Bác không phải do “thiên bẩm” mà có, tất cả đều xuất phát từ sự khổ công luyện tập. Người làm thơ, viết văn, viết báo bằng nhiều tiếng nước ngoài. Người giao tiếp bằng giọng Pa-ri chuẩn với tù binh Pháp, dạy tiếng Anh cho con gái vợ chồng luật sư người Anh – ông bà Lô-dơ-bai khi ở Hồng Kông. Người dịch lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô từ tiếng Nga sang tiếng Việt để dạy cán bộ ta khi ở Bắc Pó:

“Sáng ra bờ suối tối vào hang
Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng

Cuộc đời cách mạng thật là sang”.

Sở dĩ Người có thể học và sử dụng thành thạo được nhiều thứ tiếng là do Người có một chiến lược học tập đúng đắn. Chiến lược này bao gồm mục đích, động cơ, phương pháp và thái độ học tập tích cực. Mục đích học của Người là để phục vụ sự nghiệp cứu dân, cứu nước. Mục đích cao đẹp và động cơ trong sáng đó đã tạo cho Người có sức mạnh và nguồn động lực to lớn để vượt mọi khó khăn trong học tập.

Người nhận thấy muốn tiếp xúc với thế giới thì không thể thiếu ngoại ngữ. Do đó, học ngoại ngữ được Người ưu tiên hàng đầu và dành thời gian sức lực chính đáng cho việc này. Để học được một thứ tiếng, Người đã rất kiên trì và quyết tâm cao. Trên con tàu buôn Pháp khi bắt đầu hành trình xuất dương tìm đường cứu nước Người dành từng ly cà phê nhỏ cho người thủy thủ để anh ta dạy tiếng Pháp cho mình. Mỗi ngày Người đặt ra quy định phải học thuộc 10 từ mới, học ở mọi nơi, mọi lúc, mọi hoàn cảnh cho kỳ thuộc. Có khi Người viết các từ đó lên cánh tay để vừa làm vừa nhìn vào đó mà học, hôm sau lại học 10 từ khác cứ thế mà tích lũy dần... Sau này, khi đã trở thành Chủ tịch nước, Người vẫn tranh thủ thời gian để học ngoại ngữ. Sau khi Bác mắt các đồng chí phục vụ dọn giường ngủ cho Bác còn thấy ở đầu giường cuốn từ điển Việt Nam – Tây Ban Nha và cây bút chì với cuốn sổ ghi từ mới. Việc học ngoại ngữ của Người vẫn còn nguyên tính thời sự với mỗi chúng ta trong bối cảnh toàn cầu hóa hôm nay.

Hồ Chí Minh có quan niệm rất đúng đắn và hiện đại về tự học. Người cho rằng, chúng ta cần phải học từ trường lớp, sách báo, đồng nghiệp, bạn bè, nhân dân và đặc biệt học từ thực tiễn sinh động. Trong lần nói chuyện với SV Trường ĐH Băng Đung (In-đô-nê-xia) năm 1959, Người đã bộc bạch: Khi còn trẻ, tôi không có dịp đến trường học. Cuộc sống, du lịch và làm việc là trường ĐH của tôi. Trường học ấy đã dạy cho tôi khoa học xã hội, khoa học quân sự, lịch sử và chính trị. Nó dạy cho tôi yêu nước, yêu loài người, yêu dân chủ và hòa bình; căm ghét áp bức và ích kỷ... Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về tinh thần tự học, lấy tự học làm cốt, làm phương thức chủ yếu để nâng cao trình độ mọi mặt của bản thân. Song tự học ở Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là một sự ngẫu hứng, tùy ý, vô nguyên tắc... mà tự học ở Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một khoa học, một nghệ thuật, một triết lý nhân văn sâu sắc với một kế hoạch cụ thể, chặt chẽ, khoa học; với một ý chí và quyết tâm bền bỉ, dẻo dai, tinh thần sáng tạo.

Một trong những triết lý giáo dục có quan hệ nhiều đến tự học mà Hồ Chí Minh theo đuổi, đó là “học tập suốt đời”. Câu nói: “Đường đời là bậc thang không có nấc chót; Học tập là một quyển vở không có trang cuối cùng”, “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời” là sự kế thừa và phát triển tư tưởng của Khổng Tử và Lênin vào thực tiễn cuộc sống của Người. Để có thể tự học thành công, cần rèn luyện cho mình một ý chí, nghị lực phi thường. Vì việc học cũng không phải việc dễ dàng, điều này được Người gửi gắm trong bài thơ Nghe tiếng giã gạo mang đậm tính triết lý:

“Gạo đem vào giã bao đau đớn
Gạo giã xong rồi trắng tựa bông
Sống ở trên đời người cũng vậy
Gián nan rèn luyện ắt thành công”.

3. Kết luận

Ngày nay, KHCN phát triển nhanh chóng. Trong kỷ nguyên của công nghệ 4.0 thì tri thức và công nghệ sẽ trở nên lỗi thời, lạc hậu nhanh chóng thay cho những tri thức và công nghệ mới. Nếu không tự học thì bản thân mỗi cá nhân sẽ bị lùi lại phía sau. Nhưng KHCN phát triển cũng tạo ra cơ hội và điều kiện cho mỗi chúng ta có phương pháp và phương tiện tự học tập tốt hơn. Tấm gương tự học và những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề tự học mãi mãi tỏa sáng, soi rọi cho mỗi chúng ta phấn đấu, rèn luyện, tự vươn lên trong tu dưỡng và rèn luyện bản thân.

Không chỉ tự học và tìm ra phương pháp học tập tốt các học phần do CTĐT đặt ra. Bản thân mỗi SV cần phải dành quỹ thời gian của tuổi trẻ để học tập và tự học tốt hơn ngoại ngữ và CNTT. Bởi ngoại ngữ và CNTT là cửa sổ nhìn ra với thế giới, là chìa khóa để tiếp thu có chọn lọc những giá trị cao đẹp của loài người, những tiến bộ của khoa học, những thành công của công nghệ để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Điều này còn giúp cho SV thích ứng và hội nhập tốt với đòi hỏi của TTLĐ trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Anh, Đỗ Thị Châu (2008), *Tự học của SV*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2010), *Một người châu Á của mọi thời đại*, Nxb CTQG, Hà Nội.
3. Trần Bá Hoàn (1998), *Vị trí của tự học tự đào tạo trong quá trình dạy học giáo dục và đào tạo*, Tạp chí NCGD, tháng 7/1998.
4. Lưu Xuân Mới (2001), *Phương pháp dạy học ĐH*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Thái Duy Tuyên (2003), *Dạy tự học cho SV trong các trường ĐH, CĐ, chuyên nghiệp*, Chuyên đề PPDH cho học viên Cao học, ĐH Huế.